

Mục tiêu học tập dự kiến của Khóa học phổ thông Dài hạn/Ngắn hạn

| Trình độ | Sơ cấp | | Trung cấp | | | Thượng cấp | | |
|-----------------------------|---|---|---|---|---|---|--|--|
| | I | II | I | II | III | I | II | III |
| CEFR | A1 | A2 | B1 | B1 | B2 | B2 | B2 | C1 |
| JLPT | N5 | N4 | N3 | N2 | N2 | N2/N1 | N1 | N1 |
| Nghe | Trong môi trường lớp học và tình huống sinh hoạt hàng ngày sinh viên có thể nghe hiểu các câu hỏi và chỉ thị đơn giản nếu đối phương nói chậm rãi, rõ ràng. | Trong các tình huống sinh hoạt quen thuộc hàng ngày sinh viên có thể nghe hiểu các câu hỏi và giải thích nếu đối phương nói chậm rãi. | Có thể hiểu các thông tin cần thiết khi nghe giải thích hoặc diễn thuyết sử dụng cách nói tiêu chuẩn về các đề tài quen thuộc liên quan đến bản thân. | Nghe hiểu được các điểm quan trọng và thông tin cần thiết khi nghe hùng biện hay diễn thuyết về các đề tài quan tâm được nói một cách rõ ràng theo tiêu chuẩn bình thường | Ngoài các hoàn cảnh hàng ngày, sinh viên có thể nghe hiểu đại ý trong nhiều hoàn cảnh khác nhau như: hội thoại, tin tức, bài xã luận và bài phát biểu được nói với tốc độ gần với tự nhiên. | Hiểu các thông tin cần thiết khi nghe hùng biện, diễn thuyết với nội dung mang chính chuyên môn được nói với tốc độ gần như tự nhiên. | Hiểu các thông tin cần thiết khi nghe các bài giảng, hùng biện, diễn thuyết với nội dung mang tính trừu tượng, chuyên môn. | Nghe hiểu nội dung chính của các bài giảng, tin tức, hội thoại được nói bằng tốc độ tự nhiên với nhiều tình huống mở rộng. |
| Đọc hiểu | Có thể dùng Hiragana, Katakana và các Hán tự cơ bản để đọc đoạn văn ngắn hoặc tự viết văn về các chủ đề quen thuộc hàng ngày. | Đọc hiểu bài văn ngắn 3-4 đoạn gồm các câu ghép có sử dụng Hán tự căn bản về các chủ đề quen thuộc hàng ngày. | Đọc hiểu phần lớn nội dung chính của đoạn văn được viết bằng nhiều câu ghép với nội dung về các đề tài thông thường hoặc giải thích cụ thể. | Có thể đọc và nắm bắt được nội dung của từng đoạn văn về các đề tài xã hội cũng như những sự việc quen thuộc. | Có thể hiểu được nội dung của các bài báo, tạp chí, bài luận văn được lập luận một cách rõ ràng với đề tài mở rộng. | Có thể đọc và nắm bắt được đại ý của các bài luận văn mang tính chuyên môn với nhiều đoạn văn. | Có thể đọc và hiểu được triển khai lý luận của bài văn phức tạp với đề tài mang tính chất chuyên môn. | Có thể đọc hiểu các bài viết phức tạp và trừu tượng cao như các bài xã luận và phê bình về nhiều chủ đề khác nhau. |
| Đàm thoại | Có thể giao tiếp trong các trường hợp cố định quen thuộc như chào hỏi và tự giới thiệu bản thân. Có thể hỏi và trả lời các câu hỏi đơn giản về các chủ đề quen thuộc. | Có thể giao tiếp về các chủ đề quen thuộc hàng ngày trong phạm vi sinh hoạt thường ngày, có thể diễn đạt được ý kiến và nguyện vọng của mình, đồng thời hiểu được ý của đối phương. | Có thể diễn thuyết hoặc giải thích về các đề tài hàng ngày nếu có chuẩn bị trước. Hội thoại lưu loát về các chủ đề quen thuộc. | Có thể trao đổi ý kiến bản thân về các đề tài xã hội, biết cách hỏi đáp lại hoặc dùng cách nói thay thế. | Nếu được chuẩn bị trước, có thể thuyết trình về đề tài mang tính chuyên môn mà mình quan tâm hoặc các đề tài mình hiểu rõ. | Có thể sử dụng và phân biệt cách nói lịch sự/cách nói bình dân một cách thích hợp với đối tượng và hoàn cảnh. | Có thể hiểu chi tiết và bày tỏ ý kiến một cách logic về các chủ đề chuyên môn cao cũng như các chủ đề xã hội. | Có thể thuyết trình về nội dung xã hội và chuyên nghiệp. Có thể bày tỏ ý kiến một cách logic về các chủ đề và các cuộc thảo luận quan tâm. |
| Viết văn | Có thể dùng Hiragana, Katakana và các Hán tự thông dụng hàng ngày để viết các thông tin liên quan đến bản thân hoặc viết đoạn văn ngắn. | Nếu là đề tài quen thuộc liên quan đến bản thân, sinh viên có thể sử dụng các câu phức thích hợp để viết văn nói lên kinh nghiệm, suy nghĩ, hi vọng của mình. | Có thể viết đoạn văn có sử dụng các câu phức với một phong cách thống nhất nếu là đề tài quen thuộc liên quan đến bản thân. | Có thể dùng từ nối, từ chỉ định một cách thích hợp trong lúc viết các đoạn văn về đề tài thông thường. | Có thể sử dụng từ vựng thích hợp để viết văn mang tính lý luận về đề tài xã hội. | Có thể viết được câu văn mang tính lý luận, sử dụng từ vựng · lời văn thích hợp với đề tài mang tính chuyên môn, xã hội. | Có thể viết văn gồm các câu logic về các chủ đề xã hội và nghề nghiệp với cơ sở phù hợp từ góc độ khách quan. | Có thể viết được câu văn mang tính lý luận, gồm nhiều đoạn văn với các thông tin được cô đọng về các đề tài mở rộng mang tính xã hội. |
| Văn phạm | Học các mẫu văn phạm JLPT N5 thường được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày. | Học các mẫu văn phạm JLPT N4 | Học các mẫu văn phạm JLPT N3 | Học các mẫu văn phạm JLPT N2 | Học các mẫu văn phạm JLPT N2 | Học các mẫu văn phạm JLPT N2 | Học các mẫu văn phạm JLPT N1 | Học các mẫu văn phạm JLPT N1 và các mẫu câu quán ngữ. |
| Vocabulary | | Có thể đọc và viết Hán tự (khoảng 300 chữ). Biết khoảng 2000 từ vựng về cuộc sống. | Có thể đọc và viết Hán tự (khoảng 500 chữ) Biết khoảng 3000 từ vựng tương đối phức tạp về cuộc sống | Có thể đọc và viết Hán tự (khoảng 800 chữ) Biết khoảng 4500 từ vựng gồm cả từ vựng phức tạp. | Có thể đọc và viết Hán tự (khoảng 1100 chữ) Biết khoảng 6000 từ vựng gồm cả từ phức tạp. | Có thể đọc và viết Hán tự (khoảng 1400 chữ) Biết khoảng 7500 từ vựng gồm cả từ vựng tương đối khó. | Có thể đọc và viết Hán tự (khoảng 1700 chữ) Biết khoảng 9000 từ vựng gồm cả từ vựng khó. | Có thể đọc và viết Hán tự (khoảng 2000 chữ) Biết khoảng 10.000 từ vựng gồm cả từ vựng chuyên môn. |
| Số tiết học một tuần | 20 tiết học (10tuần) Tổng cộng 200 tiết học | 20 tiết học (10tuần) Tổng cộng 200 tiết học | 20 tiết học (10tuần) Tổng cộng 200 tiết học | 20 tiết học (10tuần) Tổng cộng 200 tiết học | 20 tiết học (10tuần) Tổng cộng 200 tiết học | 20 tiết học (10tuần) Tổng cộng 200 tiết học | 20 tiết học (10tuần) Tổng cộng 200 tiết học | 20 tiết học (10tuần) Tổng cộng 200 tiết học |

※Để tiến bộ trong học tập, chúng tôi khuyên bạn nên dành 1-2 giờ một ngày để tự học (làm bài tập về nhà, ôn bài, xem trước bài mới).